TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 5 - 2021
"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đáng

2. Ông Lê Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Hồng H, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Chổ ở hiện nay: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lê Hồng H trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2014 chị Lê Hồng H và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện xác lập hôn nhân, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm về cách ứng xử do anh T thay đổi tính tình không quan tâm, chăm lo gia đình, chị H và gia đình có nhiều lần khuyên nhưng

anh T không quan tâm, không sửa đổi mặc dù còn sống chung nhà nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không ai quan tâm ai và đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Do đó, chị H thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Về nuôi con tên: Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/3/2018, hiện chị H đang nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp, không khởi kiện.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết anh T không cung cấp chứng cứ và không có lời khai nộp cho Tòa án.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên việc chấp hành pháp luật của anh Nguyễn Thanh T là chưa đúng.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh T. Giao con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/3/2018 cho chị H được quyền nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và số nợ phải thu phải trả các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Về án phí hôn nhân sơ thẩm buộc chị H phải nộp 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Nguyễn Thanh T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Lê Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, yêu cầu nuôi con chung khi ly hôn, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy giữa chị Lê Hồng H và anh Nguyễn Thanh T chung sống có thực hiện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã M, huyện C đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H khai trong quá trình chung sống giữa chị và anh T mâu thuẫn bất hòa với nhau về cách ứng xử, do anh T tính tình thay đổi không quan tâm, chăm lo gia đình, chị H nhiều lần khuyên nhưng anh T không quan tâm, không sửa đổi tính tình nên chị và anh T sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống riêng không bên nào tạo điều kiện để hàn gắn lại với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Đối với anh Nguyễn Thanh T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh T không cung cấp chứng cứ, không có lời khai để nộp cho Tòa án xem xét; nhiều lần anh T không đến tham dự phiên hòa giải mà không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và xét thấy việc vắng mặt của anh T thể hiện, không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với chị H.

Qua đó, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T phát sinh từ năm 2019 đến nay, giữa anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị H xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Phía anh T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa chị H và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về nuôi con*: Chị H yêu cầu được quyền nuôi con tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/3/2018.

Xét thấy, thời gian chị H và anh T sống riêng, con tên Nguyễn Hải Đ do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H đảm bảo cuộc sống của con ổn định về vật chất, tinh thần và anh T cũng không có ý kiến tranh chấp về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con tên Nguyễn Hải Đ cho chị H được quyền nuôi con khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Xét thấy trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lê Hồng H phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[5] Xét trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Hồng H.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Lê Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- *Về nuôi con*: Chị Lê Hồng H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/3/2018 khi ly hôn.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lê Hồng H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004361, ngày 09 tháng 3 năm 2021 do chị H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị H đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo*:

+ Chị Lê Hồng H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa